TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 17 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 175/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Kim T,** sinh năm 1982. Địa chỉ:Số 26 Nguyễn Bá P, phường Hòa Hiệp N, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Ông **Phạm Tấn Đ,** sinh năm 1981**.** Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Bá P, phường Hòa Hiệp N, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:* Bà Trần Thị Kim T và ông Phạm Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Phạm Tấn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2010 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp N , quận Liên C , thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Phạm Tấn Đ xác nhận có có 02 người con chung tên Phạm Trần Tấn Ph - Sinh ngày 11/03/2013 và Phạm Trần Khánh Nh – Sinh ngày 06/04/2016. Bà T và ông Đ thống nhất thỏa thuận: Ông Phạm Tấn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Phạm Trần Tấn Ph và bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Phạm Trần Khánh Nh cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi. Hai bên tự nuôi con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Phạm Tấn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Phạm Tấn Đ xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm mươi ngàn đồng)* ông bà Trần Thị Kim T chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004418 ngày 26.5.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trả lại cho bà T số tiền chênh lệch 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp N ;
Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy